

Số: /KH- TH&THCS

Bản Qua, ngày tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030
Tầm nhìn đến năm 2035

Trường TH&THCS Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai được thành lập theo QĐ số 10159/QĐ-UBND ngày 9/12/2024 của UBND huyện Bát Xát về thành lập Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai trên cơ sở sáp nhập Trường Tiểu học Bản Qua với Trường THCS Bản Qua, kể từ 01/01/2025. Trong các năm học vừa qua, hai nhà trường đều đạt tiêu chí của trường học đạt chuẩn quốc gia mức 1, được PGD&ĐT và UBND huyện Bát Xát đánh giá trong топ trường hạng III có nhiều cố gắng, có thành tích trong các trường cùng hạng.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2035 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của BGH cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường TH&THCS Bản Qua là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện đề án 06 của Tỉnh ủy Lào Cai về “Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục – Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trọng tâm là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2021-2025” và góp phần thành công của Nghị Quyết 29 của BCH TW Đảng về đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục - Đào Tạo. Cùng các trường TH&THCS trong toàn huyện xây dựng ngành giáo dục Bát Xát phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước khu vực và thế giới.

Phần 2. BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

* Về cơ chế, chính sách:

Đảng và Nhà nước ta đã và đang xây dựng các cơ chế, chính sách về giáo dục rất đúng đắn, phù hợp với điều kiện thực tiễn và xu hướng phát triển của giáo dục trong thời kì hiện nay bằng việc ban hành các Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết 88/2014/QH ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông...,

Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tiếp tục cụ thể hóa các chủ trương, hoàn thiện hóa các cơ chế chính sách nhằm phát triển giáo dục. Các chủ trương, cơ chế chính sách đó tạo điều kiện tốt cho các cơ sở giáo dục chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng phát triển nhà trường.

Ở địa phương, trong những năm gần đây, nền chính trị của huyện Bát Xát nói chung, xã Bản Qua nói riêng tương đối ổn định; kinh tế địa phương có những bước phát triển mới. Vì vậy việc đầu tư cho công tác giáo dục của địa phương đối với nhà trường được quan tâm đầu tư hơn.

* Về kinh tế, văn hóa, xã hội:

Bản Qua là một xã biên giới của huyện Bát Xát, cách trung tâm huyện 3km về hướng tây bắc. Xã có đường biên giới giáp với Trung Quốc dài 4,2 km (Sông Hồng là ranh giới tự nhiên); phía tây tiếp giáp xã Pa Cheo, xã Mường Vi; phía Tây Nam tiếp giáp xã Phìn Ngan. Tổng diện tích đất tự nhiên là 4.402,83 ha, chiếm 4,17% diện tích toàn huyện. Toàn xã có 11 thôn, bản, 1.026 hộ/4560 khẩu, có 15 dân tộc cùng chung sống, trong đó dân tộc Giáy chiếm đa số là 42,3%, dân tộc Dao 34,1%, dân tộc kinh 16%, còn lại là các khác với 7,6% dân số. Nền văn hóa của Bản Qua có sự pha trộn, giao thoa với văn hóa của nhiều vùng miền khác nhưng vẫn giữ được những nét văn hóa đặc trưng của vùng đồng bào dân tộc miền núi Tây Bắc, đây là điều kiện thuận lợi để học sinh tiếp cận được với những nét văn hóa mới mẻ, đa dạng của các vùng trên cả nước, thế giới và phát huy được những giá trị văn hóa địa phương.

Trình độ dân trí của địa phương đáp ứng được yêu cầu PCGD. Hiện nay, xã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 4 và 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, trung học cơ sở mức độ 2. Đây là nền tảng tốt cho việc phát triển giáo dục ở toàn xã nói chung.

1.2. Thách thức

* Về cơ chế, chính sách:

Cơ chế chính sách cho giáo dục có nhiều đổi mới, các cơ sở giáo dục có quyền tự chủ ngày càng cao. Để thực hiện tốt quyền tự chủ đó, đội ngũ cán bộ, giáo viên phải không ngừng học hỏi, nâng cao năng lực và phẩm chất mới có thể đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công tác quản trị nhà trường và nâng cao chất lượng giáo dục.

Kinh tế địa phương phát triển theo xu hướng thị trường hóa, nhiều gia đình bị cuốn theo vòng quay mạnh mẽ, khắc nghiệt của nền kinh tế thị trường nên không có điều kiện quan tâm đến giáo dục con cái. Vì vậy việc phối hợp với gia đình học sinh trong phát triển giáo dục của nhà trường gặp nhiều khó khăn.

* Về văn hóa: Trình độ dân trí của xã Bản Qua không thấp nhưng chưa đồng đều. Tỷ lệ dân trí cao còn ít. Nhận thức của một số dân địa phương về giáo dục chưa được đầy đủ và đúng đắn. Nhiều người dân chỉ có nguyện vọng cho con em học hết THCS hoặc THPT và đi làm công nhân hoặc làm thuê lao động phổ

thông. Vì vậy, việc xây dựng kế hoạch giáo dục đòi hỏi phải vừa hướng đến những mục tiêu chung để đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục, vừa phải phù hợp với mục đích, nhu cầu, điều kiện của người dân.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

* Về đội ngũ CB, GV, NV:

Công tác tổ chức quản lý của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên, người lao động: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Năm học 2024-2025:

Tổng số: 33; Nữ:28; DT: 9; NDT: 6 trong đó:

Cán bộ quản lí: 04; giáo viên: 25; nhân viên: 04.

Có 05 tổ chuyên môn: Tổ TN: 6 đ/c; Tổ XH: 5 đ/c; Tổ 1-2-3: 6 đ/c; Tổ 4-5: 5 đ/c; Tổ chuyên biệt: 5 đ/c và 01 tổ văn phòng: 03 đ/c.

Chất lượng đội ngũ:

Chia theo trình độ: Đại học: 30/33 = 90,9%, Cao đẳng: 01/33 = 3,03%, Trung cấp: 02/33 = 6,06%.

Chất lượng đội ngũ trong 5 năm liên kề:

Cấp tiểu học:

Xếp loại	Hoàn thành Xuất sắc	Hoàn thành Tốt	Hoàn thành nhiệm vụ	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Lao động tiên tiến
Năm học 2019 - 2020	14	6	0	16	2	12
Năm học 2020- 2021	13	7	0	16	2	12
Năm học 2021- 2022	14	6	0	16	2	12
Năm học 2022 - 2023	14	6	0	15	2	13
Năm học 2023- 2024	4	16	0	14	6	10

Cấp THCS:

Xếp loại	Hoàn thành Xuất sắc	Hoàn thành Tốt	Hoàn thành nhiệm vụ	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Lao động tiên tiến
Năm học 2019 - 2020	7	7	0	9	1	9
Năm học 2020- 2021	7	7	0	9	2	10
Năm học 2021- 2022	7	7	0	9	0	11
Năm học 2022 - 2023	6	9	0	10	0	11
Năm học 2023- 2024	5	9	0	9	4	8

*** Về quy mô trường lớp:**

Khuôn viên có tổng diện tích 4.530m², trong đó dãy nhà lớp học gồm 02 dãy, bao gồm: 02 dãy nhà 02 tầng = 12 phòng học. 1 nhà cấp 4 tổng 2 phòng học. Tổng phòng học là. 14 phòng, khu hiệu bộ gồm 07 phòng (01 phòng lớn, 06 phòng nhỏ); 01 nhà đa năng. Có hàng rào bảo vệ. Có nhà để xe cho cán bộ giáo viên, nhân viên. Có nhà vệ sinh cho học sinh và giáo viên.

Trong 5 năm liên tiếp (từ 2025 đến 2030) dự kiến sĩ số học sinh phát triển từ 421 đến 490 em, số lớp từ 15 đến 17 lớp. Bình quân số HS/lớp hằng năm dự kiến từ 30 - 40 em, thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục. Đa số học sinh trong nhà trường ngoan ngoãn, thật thà, có ý thức học tập.

Năm học 2024-2025:

- Phòng học: 15 phòng, đủ diện tích, đủ bàn ghế theo tiêu chí trường chuẩn quốc gia (10 phòng cấp Tiểu học, 05 phòng cấp THCS).

- Phòng học môn Tin học: 02 phòng (45m²/1 phòng), mỗi cấp có 24 máy tính được kết nối Internet.

- Phòng học môn Tiếng Anh: 02 phòng (45m²/1 phòng)

- Phòng học bộ môn khác: có 02 phòng khoa học tự nhiên (54m²/1 phòng).

- Phòng học bộ môn khác: Nghệ thuật 01 phòng (45m²/1 phòng).

- Phòng thư viện: 02 phòng (45m²).

- Nhà trường có đầy đủ các phòng chức năng khác: Phòng y tế, phòng truyền thống, phòng bảo vệ, phòng tư vấn học đường, phòng chuyên môn, văn phòng và phòng làm việc của ban lãnh đạo (04 phòng). Cơ sở vật chất bước đầu đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy và học.

*** Về chất lượng học sinh:** Kết quả từ năm học 2019– 2020 đến năm học 2023-2024:

- Khối tiểu học:

Năm học	Tổng số	Học tập			Năng lực – Phẩm chất			Tỉ lệ HS lên lớp (%)	Tỉ lệ HS TN (%)
		HTT	HT	CD	T	Đ	CD		
Năm học 2019 - 2020	203	68 (33.5)	133 (65.52)	2 (0,99)	82 (40.39)	119 (58.62)	2 (0,99)	99.2	100
Năm học 2020 - 2021	204	90 (44.12)	113 (55.39)	2 (0,98)	99 (48.53)	103 (50.49)	2 (0,98)	99.02	100
Năm học 2021 - 2022	211	101 (47.87)	109 (51.66)	1 (0.47)	110 (52.13)	100 (47.39)	1 (0.47)	99.52	100
Năm học 2022 - 2023	227	116 (51.1)	109 (48.02)	2 (0.88)	127 (55.95)	98 (43.17)	2 (0.88)	99.12	100
Năm học 2023- 2024	254	148 (58.27)	106 (41.73)	0	149 (58.66)	105 (41.34)	0	100	100

- Khối THCS: Kết quả từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023-2024:

Năm học	Tổng số	Học tập			Năng lực – Phẩm chất			Tỉ lệ HS lên lớp (%)	Tỉ lệ HS TN (%)	Số HSG cấp tỉnh (%)
		HTT	HT	CHT	T	Đ	CD			
Năm học 2019 - 2020	135	15 (11,1)	118 (87,4)	2 (1,5)	106 (78,52)	29 (21,9)	0	135/135 (100)	27 (100)	2 (1,5)
Năm học 2020 - 2021	147	17 (11,56)	126 (85,71)	4 (2,72)	110 (74,83)	37 (25,2)	0	145/147 (98,6)	31 (100)	0
Năm học 2021 - 2022	167	18 (10,78)	145 (86,83)	4 (2,39)	120 (71,85)	44 (26,34)	3 (1,8)	167/167 (100)	33 (100)	0
Năm học 2022 - 2023	167	17 (10,18)	147 (88)	3 (1,8)	97 (58,1)	49 (29,3)	3 (1,8)	165/167 (98,8)	40 (100)	0
Năm học 2023 - 2024	156	23 (14,74)	131 (83,97)	2 (1,28)	115 (73,72)	38 (24,35)	3 (1,9)	156/156 (100)	37 (100)	0

* Về tài chính:

Ngoài nguồn ngân sách do nhà nước cấp, nhà trường có nguồn hỗ trợ từ học phí của học sinh và kinh phí huy động từ các nguồn lực ngoài nhà trường. Các nguồn kinh phí trên đảm bảo cho việc chi trả lương cho CB, GV, NV trong trường, tu bổ CSVC, bổ sung trang thiết bị và chi phí tối thiểu cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

* Về cơ sở vật chất:

Nhà trường có đủ phòng học, phòng bộ môn và các phòng chức năng phục vụ học tập cho học sinh; đủ phòng làm việc cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trang thiết bị phục vụ các hoạt động giáo dục đảm bảo ở mức cơ bản.

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ổn định, trong 5 năm gần đây, chất lượng giáo dục của nhà trường luôn đứng ở top giữa các trường TH&THCS trong huyện Bát Xát.

2.2. Điểm yếu của nhà trường

*** Về đội ngũ:**

Cơ cấu giáo viên giữa các bộ môn chưa cân đối: thiếu giáo viên Hóa, Công nghệ, không có Tổng phụ trách chuyên trách.

Trình độ, năng lực của đội ngũ giáo viên không đồng đều, còn giáo viên chưa nhiệt tình, tích cực tự học tự nghiên cứu nâng cao năng lực, chưa chủ động, linh hoạt trong việc đổi mới phương pháp dạy học. Vì vậy việc phân công lao động, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường còn gặp nhiều khó khăn.

*** Về học sinh:**

Một số học sinh trong trường chưa ngoan, chưa hiếu học. Một số em gặp khó khăn trong học tập, điều kiện học tập còn nhiều hạn chế. Vì vậy, đòi hỏi việc xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo vừa phát triển được năng lực của các học sinh đại trà và mũi nhọn, vừa giúp đỡ được các học sinh học yếu hoặc gặp khó khăn trong học tập.

*** Về tài chính và cơ sở vật chất:**

Nguồn ngân sách nhà nước cấp và kinh phí huy động từ các nguồn lực của nhà trường rất hạn hẹp. Cơ sở vật chất nhà trường chưa đầy đủ, đồng bộ. Nhà trường chưa có khu sân tập đạt chuẩn và thiếu phòng đa năng, thiếu các phòng học bộ môn đạt chuẩn theo quy định (theo thông tư 13/2020/BGDĐT; thông tư 14/2020/BGDĐT). Trang thiết bị dạy học cũ, đã xuống cấp và hư hỏng nhiều. Những điểm yếu trên khiến cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục rất khó khăn, đòi hỏi kế hoạch giáo dục của nhà trường phải vừa đáp ứng được yêu cầu chung, vừa đảm bảo phù hợp với điều kiện eo hẹp, khó khăn về tài chính và cơ sở vật chất.

*** Về hoạt động dạy học và chất lượng giáo dục:**

Nhiều năm qua, hoạt động dạy học trong nhà trường chưa có sự đổi mới rõ rệt trong lĩnh vực áp dụng chuyển đổi số trong dạy học. Chất lượng học sinh giỏi các cấp chưa có sự bứt phá. Công tác phát triển năng khiếu và hỗ trợ học sinh gặp khó khăn trong học tập chưa nổi bật. Những nền tảng đó khó tạo đà để nhà trường phát triển đột phá trong giai đoạn mới.

Phần 3. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

I. Sứ mệnh

Tiên phong trong đổi mới, không ngừng sáng tạo, ứng dụng phương pháp quản lý và tư duy giáo dục hiện đại. tạo dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh, chất lượng giáo dục thực chất, phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh

II. Tầm nhìn

Xây dựng trường có uy tín, chất lượng. Là trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương. Là nơi cha mẹ học sinh tin tưởng lựa chọn cho con em mình học tập, rèn luyện. Là nơi giáo dục những thế hệ học sinh trở thành người sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hòa nhập tốt trong cộng đồng và luôn có khát vọng vươn lên. Là nơi giáo viên luôn năng động, sáng tạo và vươn tới thành công.

III. Phương châm hành động

Chất lượng giáo dục là uy tín và danh dự của nhà trường.

IV. Hệ thống giá trị cơ bản cốt lõi.

- Yêu thương - Trung thực
- Giản dị - Khoan dung
- Trách nhiệm - Hợp tác
- Khát vọng - Sáng tạo

Phần 4. MỤC TIÊU

I. Mục tiêu chung

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL – GV – NV đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong thời kỳ mới, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Huy động nguồn lực để xây dựng hoàn thiện các điều kiện cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ I, đáp ứng tốt yêu cầu chương trình GDPT 2018.

- Xây dựng nhà trường theo mô hình giáo dục hiện đại, phù hợp với điều kiện của địa phương và xu thế phát triển của đất nước.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Mục tiêu ngắn hạn: Năm học 2024 – 2025

1.1. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện:

* Chất lượng giáo dục hạnh kiểm: 85% học sinh đạt hạnh kiểm Tốt, Khá trở lên. Không có học sinh vi phạm đạo đức, pháp luật hoặc mắc tệ nạn xã hội.

* Chất lượng giáo dục văn hóa:

+ Tỷ lệ HS đạt học lực Giỏi chiếm trên 5%; học lực Khá chiếm từ 30% trở lên; học lực yếu, kém không quá 5%.

+ Tuyển sinh vào THPT: đạt từ 85% trở lên.

- + Chất lượng thi HSG cấp huyện: xếp trong top 5 các trường trong huyện.
- * Chất lượng giáo dục thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng sống, hướng nghiệp:
- + Thành lập và tổ chức tốt các câu lạc bộ nghệ thuật, TDTT, ATGT...
- + Có đội tuyển tham gia các cuộc thi, phong trào các cấp tổ chức.

1.2. Bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng tốt yêu cầu của công tác quản lý và dạy học theo chương trình GDPT 2018.

1.3. Phân đầu duy trì các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

14. Phân đầu trường đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

2. Mục tiêu trung hạn:

Đến năm 2030, phân đầu đạt được các mục tiêu sau:

2.1. Xây dựng hoàn thiện 01 khu gồm : 07 phòng học, 07 phòng bộ môn, nhà để xe, cổng trường... trên diện tích đất được quy hoạch giải phóng mặt bằng ở sau trường THCS để đảm bảo đủ phòng học và sân chơi phù hợp với mục đích sử dụng tổ chức các hoạt động giáo dục nhà trường sau khi sáp nhập.

2.2. Xây dựng hoàn thiện các hạng mục công trình phục vụ hoạt động giáo dục đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định tại VBHN số 13/VBHN-BGD ngày 31 tháng 12 năm 2024 ban hành quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học: đủ các phòng học bộ môn, Sân chơi, bãi tập thể dục thể thao đáp ứng nhu cầu học tập, rèn luyện của học sinh.

2.3. 100% CB, GV, NV có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và tối thiểu 5% trên chuẩn (theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT).

2.4. Duy trì vững chắc các tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia. Đến năm 2028 đề nghị công nhận lại trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo VBHN số 12/VBHN-BGD ngày 31 tháng 12 năm 2024 ban hành quy định về kiểm định chất lượng và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2.5. Phân đầu trường đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

3. Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2035, phân đầu đạt được các mục tiêu sau:

3.1. Chất lượng giáo dục được khẳng định trong top 5 trường có chất lượng cao của huyện Bát Xát.

3.2. Quy mô nhà trường ổn định và phát triển.

3.3. Duy trì bền vững và từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia. Đến năm 2033 đề nghị công nhận lại trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Phần 5. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục

- Phát huy tối đa trí tuệ cá nhân kết hợp với trí tuệ tập thể của tổ, nhóm chuyên môn trong trường, liên trường trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục.

- Tổ chức xây dựng Kế hoạch giáo dục cho từng năm học phù hợp mục tiêu, chương trình GDPT ban hành kèm theo TT 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT, phù hợp với đặc điểm tình hình thực tiễn của địa phương và đơn vị.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo nội dung chương trình, kế hoạch giáo dục phù hợp với đặc điểm tình hình của đơn vị trong từng năm học.

- Tiếp tục chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn đầu tư xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập. Tổ chức thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu nghiêm túc, hiệu quả theo kế hoạch.

2. Tích cực đổi mới hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh

- Tập trung đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động dạy học nhằm từng bước thực hiện được mục tiêu giáo dục: rèn luyện phẩm chất, phát triển năng lực của học sinh. Chỉ đạo giáo viên kết hợp linh hoạt, sáng tạo, có hiệu quả các hình thức và phương pháp dạy học. Tổ chức hoạt động dạy học thông qua các hoạt động thực tiễn của học sinh; gắn hoạt động học tập với thực tiễn cuộc sống ở địa phương. Đặc biệt quan tâm việc thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương.

- Chú trọng việc thành lập các câu lạc bộ khoa học, văn học, nghệ thuật, TDTT; tổ chức, hướng dẫn các câu lạc bộ hoạt động có hiệu quả nhằm tạo điều kiện cho học sinh được vui chơi, sáng tạo, từ đó phát triển năng lực, trau dồi phẩm chất, rèn luyện kỹ năng.

- Tổ chức thực hiện đa dạng hóa hình thức, phương pháp đánh giá học sinh. Kết hợp đánh giá bằng điểm số với đánh giá bằng nhận xét; kết hợp đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của học sinh; kết hợp đánh giá kết quả học tập và đánh giá hoạt động thực tiễn của học sinh. Đảm bảo đánh giá học sinh toàn diện, chính xác, khách quan, công bằng theo hướng ghi nhận, động viên thúc đẩy sự tự hoàn thiện của học sinh.

- Từng bước nâng cao yêu cầu ứng dụng CNTT trong dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Mạnh dạn đầu tư cho các hoạt động giáo dục có nội dung mới, mang tính đột phá.

II. Nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ CB, GV, NV

1. Nâng cao năng lực quản trị nhà trường

- Xây dựng cơ cấu tổ chức nhà trường hoàn thiện, đầy đủ, đúng theo Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT. Đảm bảo các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường đồng bộ, vững mạnh, hoạt động hiệu quả theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định.

- Xây dựng bộ quy chế làm việc, quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ khoa học, cụ thể, đúng quy định, phù hợp với đặc điểm thực tiễn của đơn vị, đảm bảo tính pháp lý cao.

- Từng bước đầu tư nâng cấp thiết bị CNTT, triển khai sử dụng các phần mềm quản lý trường học. Đến năm 2025, thực hiện hoàn thành lộ trình số hóa trong quản lý trường học.

- Phát huy tối đa vai trò, chức năng, hoạt động của Ban thanh tra nhân dân trong việc giám sát hoạt động của Ban giám hiệu và các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường.

2. Nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

- Tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền bổ sung đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng và cơ cấu.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhu cầu tiếp tục học nâng cao trình độ chuyên môn. Quan tâm việc xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nguồn và bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới.

- Thường xuyên giáo dục tư tưởng chính trị, bồi dưỡng năng lực, rèn luyện phẩm chất, lối sống cho CB, GV, NV. Xây dựng đội ngũ mạnh về chất lượng, có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực; tâm huyết, gắn bó với nhà trường; đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

III. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học

1. Quản lý, sử dụng các nguồn tài chính hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm. Hằng năm dành khoản kinh phí phù hợp cho việc mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.

2. Tham mưu kịp thời với các cấp quản lý đầu tư kinh phí, xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu và quy mô phát triển của nhà trường theo từng giai đoạn.

3. Tích cực tuyên truyền, vận động các lực lượng xã hội trong và ngoài nhà trường nhằm huy động được nhiều nguồn tài trợ phục vụ cho việc xây dựng, tu bổ, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

4. Tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, không để hư hỏng, mất mát, lãng phí tài sản nhà trường.

IV. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục

1. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy chế, quy định của ngành, nhất là thực hiện Quy chế dân chủ trong đơn vị.

- Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo đúng quy định của pháp luật.

2. Huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc các hoạt động khuyến học khuyến tài và tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhằm phát triển hoạt động giáo dục nhà trường.

3. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong hoạt động giáo dục

- Xây dựng mối quan hệ gắn bó, chặt chẽ với Ban Đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh đã được ban hành.

- Xây dựng mối quan hệ hợp tác, hỗ trợ với các ban ngành đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân địa phương trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.

- Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu ý kiến đóng góp, xây dựng của cộng đồng trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với thực tiễn của đơn vị.

- Tăng cường các hoạt động giao lưu trong hoạt động giáo dục với các đơn vị bạn và địa phương.

Phần 6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

- Trình Hội đồng trường xem xét, phê duyệt kế hoạch chiến lược.

- Trình lãnh đạo Phòng GD&ĐT huyện Bát Xát xem xét, phê duyệt kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến 2030. Sau đó báo cáo Đảng ủy, HĐND, UBND xã Bản Qua về nội dung của kế hoạch.

- Phổ biến kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến 2030 tới toàn thể CB, GV, NV, HS trong nhà trường. Tuyên truyền nội dung kế hoạch rộng rãi tới CMHS và các tầng lớp nhân dân ở địa phương.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra theo lộ trình trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học.

2. Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường

- Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030; căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể của tổ chức, đoàn thể và của tổ chuyên

môn theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua phù hợp chức năng nhiệm vụ quy định.

- Tham mưu việc phân công lao động hợp lý dựa trên nguồn lực, khả năng và trách nhiệm của từng thành viên.

- Thường xuyên kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học của các thành viên. Hàng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn hoặc tổ chức, đoàn thể nhằm rút kinh nghiệm, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong các năm tiếp theo.

- Trong quá trình thực hiện cần đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả công việc.

3. Trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Thực hiện kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch chung của nhà trường, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt chiến lược của nhà trường.

- Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phần đầu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường.

4. Trách nhiệm của học sinh

- Ra sức học tập, rèn luyện bản thân, vượt khó, vươn lên trong học tập và trong cuộc sống.

- Tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, rèn kỹ năng sống để có vốn sống cần thiết, có phẩm chất tốt, có kỹ năng tốt, trở thành người công dân toàn cầu.

5. Trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các bậc CMHS

- Phối hợp với nhà trường, giáo dục, bồi dưỡng cho học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị trong chiến lược đã vạch ra.

- Luôn có những ý kiến tham mưu, đóng góp về tinh thần và vật chất, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của chiến lược, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt chiến lược của nhà trường.

6. Các tổ chức Đoàn thể trong trường:

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện chiến lược phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt chiến lược của nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển trường TH&THCS Bản Qua giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến 2035. Kế hoạch chiến lược nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới, giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược nhằm thúc đẩy sự phấn đấu vươn lên của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong giảng dạy và học tập, xây dựng nhà trường ngày một vững mạnh để xứng đáng với niềm tin của nhân dân và xã hội, đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu đổi mới giáo dục của đất nước./.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường (b/c, phê duyệt)
- PGD&ĐT (b/c, phê duyệt);
- UBND xã (b/c);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

**TM HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

**Bùi Thị Hồng Mơ
PHÊ DUYỆT CỦA PGD&ĐT**

Bùi Thị Hồng Mơ